TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 05-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yêm;

Ông Hứa Minh Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Hà Văn T1, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn; CCCD số: 0200680043**, ngày cấp: 20-7-2021, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Lăng Thị D (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị T2 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 08/HS-ST ngày 08-6-1996 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo 24 tháng thử thách về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; tại Bản án số 44/HS-ST ngày 23-5-1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án số 08/HS-ST ngày 08-6-1996 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn, hình phạt chung phải chấp hành là 11 năm tù, ngày 04-11-2004 chấp hành xong hình phạt tù; tại Bản án số 17/2009/HSST ngày 13-3-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, ngày 15-6-2020 chấp hành xong hình phạt tù; đã chấp hành xong các quyết

định khác của các bản án, đã được xóa án tích; chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08-7-2025, tạm giam từ ngày 17-7-2025 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vương Ký L, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 08-7-2025, Hà Văn T1 một mình đi bộ từ nhà đến thôn T3, xã H, tỉnh Lạng Sơn gặp và hỏi mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền ma túy với một người đàn ông tên Đ (không biết họ, địa chỉ); người đàn ông đồng ý, nhận tiền và lấy từ trong người ra đưa cho Hà Văn T1 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine. Hà Văn T1 nhận lấy số ma túy cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà; khi đi đến dốc thôn K, xã H, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, mời người chứng kiến và lập biên bản theo quy định.

Tổ công tác đã thu giữ của Hà Văn T1: 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ "quả tang Hà Văn T1"; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ HD CAMERA, cũ, đã qua sử dụng, bên trong máy lắp 01 (một) sim.

Tại Kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 16-7-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng có trong gói giấy có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,232 gam (đã trừ bì)". (Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: "… chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine").

Tại Cơ quan điều tra, ông Vương Ký L khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSKV2 ngày 14-10-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật; chiếc điện thoại bị tạm giữ của bị cáo dùng để liên lạc với người thân, không dùng để trao đổi mua ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động bên trong lắp 01 (một) sim; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08-7-2025, lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Hà Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,232 gam chất ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 1995, đã ba lần bị kết án, đã được xóa án tích; tuy nhiên sau khi chấp hành án xong đến năm 2025 bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy, điều này cho thấy bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 25-9-2025 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định; không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì và toàn bộ các vỏ bao gói; là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được; đối với chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân không dùng để trao đổi mua ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08 tháng 7 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,205 gam chất ma túy Heroin) được để trong 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ "quả tang Hà Văn T1" và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T1 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ trắng, mặt sau có chữ HD CAMERA, lắp kèm 01 (một) sim, máy cũ đã qua sử dụng.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực * - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21-10-2025).*

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (Phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (phân trại TG KV N);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (Phòng THADS KV*);
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh